THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ CỦA NAM SINH VIÊN LIÊN THÔNG Y ĐA KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH NĂM 2020

Phan Thu Nga[1], Nguyễn Thị Ái[1], Nguyễn Hà My[1], Bùi Thị Huyền Diệu[1], Phạm Tuấn Đạt[1]

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thiết kế theo nghiên cứu dịch tễ học mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang có phân tích. Phỏng vấn trực tiếp 434 nam sinh viên liên thông y đa khoa với mục tiêu: Mô tả kiến thức về phòng, chống tác hại thuốc lá của nam sinh viên liên thông y đa khoa trường Đại học Y Dược Thái Bình năm 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Đa số đối tượng nghiên cứu (96,6%-98,9%) biết hút thuốc lá hay hút thuốc lá thụ động đều có ảnh hưởng đến sức khỏe. Tuy nhiên vẫn còn 1,1% - 3,4% chưa biết đến tác hại của hút thuốc lá. Có 88,9% đối tượng biết về luật phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức đúng về những địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên từ 79,3%-93,8%.

Từ khóa: Kiến thức, nam sinh viên, phòng chống, tác hại, thuốc lá.

SUMMARY:

THE CURRENT SITUATION KNOWLEDGE OF DRUG PREVENTION AND CONTROL OF MALE MEDICINE STUDENTS IN THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2020

The study was designed according to descriptive epidemiological research through an analytical cross-sectional investigation. Directly interviewing 434 male students of joint medicine at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy in 2020. Research results: Describe knowledge of tobacco harm prevention and control of male students of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy in 2020. Research shows that: The majority of study subjects (96.6% -98.9%) know that smoking cigarettes or passive smoking all affects their health. However, still 1.1% - 3.4% still do not know the harms of smoking. There are 88.9% of subjects who know about the law on tobacco harm prevention and control. Proportion of study subjects with correct knowledge of completely non-smoking places in the house and within the campus is from 79.3% -93.8%.

Keywords: Knowledge, male students, prevention, harm, tobacco.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, thuốc lá chính là thủ phạm của 6/8 nguyên nhân gây tử vong hàng đầu và là nguyên nhân thứ 2 gây nên các bệnh tim mạch như đột quỵ, mạch vành, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính... Một nghiên cứu tại Bệnh viện K cho thấy, 90% ca ung thư phổi có hút thuốc lá [1]. Xu hướng hút thuốc lá ở thanh niên ngày càng trẻ hóa với 21,6% thanh niên từ 16 - 24 tuổi hút thuốc. Nghiên cứu tình trạng sử dụng thuốc lá trong học sinh ở độ tuổi 13 - 15 cũng cho thấy, tỷ lệ học sinh nam hút thuốc trước 10 tuổi là 17%; có 10,3% học sinh nam và 4% học sinh nữ độ tuổi 13 - 15 tuổi trả lời có ý định sẽ hút thuốc trong tương lai [2]. Sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình là những nhân viên y tế trẻ đóng vai trò quan trọng trong tương lai để chăm sóc sức khỏe nhân dân, việc nhận thức tác hại của thuốc lá và luật phòng chống tác hại thuốc lá của nam sinh viên là hết sức cần thiết. Chính vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài này với mục tiêu: *Mô tả kiến thức về phòng, chống tác hại thuốc lá của nam sinh viên liên thông y đa khoa trường Đại học Y Dược Thái Bình năm 2020.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm, thời gian, đối tượng nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Được thực hiện tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Đối tượng nghiên cứu: Các nam sinh viên năm thứ

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Ngày nhận bài: 01/02/2021 | Ngày phản biện: 06/02/2021 | Ngày duyệt đăng: 27/02/2021

nhất, năm thứ hai và năm thứ ba (năm thứ tư không điều tra vì SV đang học tại Hà Nam không học tại trường) hiện đang học bác sỹ hệ liên thông y đa khoa tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2021.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang có phân tích. Nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng.

2.2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

a) Cỡ mẫu:

Cỡ mẫu định lượng: Được tính theo công thức

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trên thực tế có 434 sinh viên tham gia ào nghiên cứu.

Cỡ mẫu định tính: Sau khi thu thập các thông tin của nghiên cứu định lượng, chúng tôi đã chia đối tượng nghiên cứu định lượng thành ba nhóm để lấy cỡ mẫu định tính như sau:+ Nhóm đang hút thuốc lá có 58 SV x 5%= 3 SV trong nhóm

+ Nhóm đã từng hút thuốc lá có 98 SV x 5% = 5 SV trong nhóm

+ Nhóm chưa bao giờ hút thuốc lá có 278 SV x 5% = 14 SV trong nhóm

Như vậy, thực tế tham gia vào nghiên cứu định lượng có 434 nam SV x 5% = 22 SV đã được đưa vào nghiên cứu định tính.

b) Phương pháp chọn mẫu

Điều tra Định lượng:

+ Khối liên thông Y1K53 trong năm học 2019-2020: có 1 lớp với 17 sinh viên nam.

+ Khối liên thông Y2K52 trong năm học 2019-2020: có 7 lớp với 356 sinh viên nam.

+ Khối liên thông Y3K51 trong năm học 2019-2020: có 2 lớp với 61 sinh viên nam.

Trên thực tế tổng ba khối có số sinh viên nam là 434 tham gia nghiên cứu. Theo cỡ mẫu đã tính ở trên là 384 đối tượng, vì vậy chúng tôi tiến hành chọn toàn bộ số SV nam của 3 khối LTY1K53, LTY2K52 và LTY3K51 đưa vào nghiên cứu.

Điều tra Định tính: Sau khi tiến hành điều tra định lượng, chúng tôi chia đối tượng thành ba nhóm: đang hút thuốc lá, đã từng hút thuốc lá và chưa bao giờ hút thuốc lá. Sau đó bốc ngẫu nhiên trong mỗi nhóm 5% số sinh viên để tiến hành phỏng vấn sâu.

2.3. Phương pháp thu thập thông tin: Thông tin được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp đối tượng thông qua bộ phiếu điều tra. Xây dựng bộ phiếu điều tra phù hợp với mục tiêu nghiên cứu

2.4. Một số biến số trong nghiên cứu

- Tỷ lệ nam sinh viên biết về tác hại của hút thuốc lá chủ động, thụ động, làm giảm tuổi thọ, chất gây nghiện trong thuốc lá.

- Tỷ lệ nam sinh viên biết về vấn đề bỏ thuốc lá, đối tượng nên bỏ thuốc lá, những biện pháp bỏ thuốc lá; luật phòng, chống tác hại thuốc lá.

- Tỷ lệ nam sinh viên biết về luật phòng, chống tác hại thuốc lá qua các nguồn thông tin, nội dung về thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, chính sách giảm sử dụng thuốc lá, chính sách kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá.

- Tỷ lệ nam sinh viên biết về địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên, cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà, cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá; số tiền bị phạt khi hút thuốc lá tại các địa điểm bị cấm, khi có hành vi khuyến khích, vận động người khác sử dụng thuốc lá.

- Quan điểm của nam sinh viên trong nhóm chưa từng hút thuốc về ảnh hưởng của hút thuốc lá thụ động.

2.5. Phương pháp xử lý số liệu

- Chuẩn bị: Kiểm tra lại toàn bộ các phiếu điều tra thu thập được, loại trừ các phiếu điền không đầy đủ thông tin.

- Nhập liệu: Số liệu thu thập được nhập liệu kép bằng phần mềm EpiData 3.0.

- Làm sạch số liệu**:** Sau khi hoàn tất nhập liệu, các số liệu được làm sạch bằng cách so sánh 2 lần nhập và hiệu chỉnh các sai sót trong quá trình nhập liệu.

- Xử lý và phân tích số liệu: Các số liệu sau khi thu thập, được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0.

- Thống kê mô tả được áp dụng để tính toán tỷ lệ % nam sinh viên có kiến thức về tác hại và luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

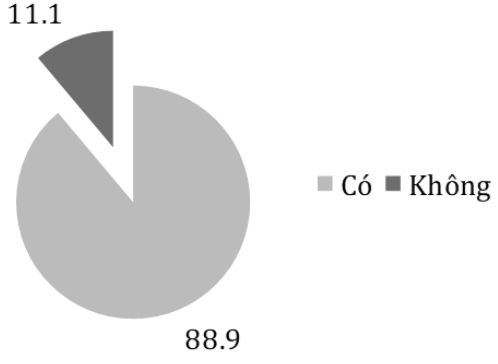
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Kiến thức của đối tượng về hút thuốc lá chủ động và thụ động ảnh hưởng đến sức khỏe

Kiến thức \ Nhóm		Nhóm đang hút thuốc (n = 58)		Nhóm từng hút thuốc (n = 98)		Nhóm không hút thuốc (n = 278)	
		SL	%	SL	%	SL	%
Hút thuốc lá gây bệnh	Tim mạch	40	71,4	80	83,3	205	74,5
	Phổi	47	83,9	94	97,9	252	91,6
	K phổi	52	92,9	91	94,8	252	91,6
	K khác	28	50,0	65	67,7	150	54,5
	Trẻ sơ sinh nhẹ cân	21	37,5	37	38,5	97	35,3
	Sảy thai/ sinh non	25	44,6	55	57,3	152	55,3
Hút thuốc lá thụ động gây bệnh	Tim mạch	38	66,7	75	76,5	188	68,4
	Phổi	50	87,7	96	98,0	265	96,4
	K phổi	43	75,4	85	86,7	236	85,8
	K khác	29	50,9	57	58,2	144	52,4
	Trẻ sơ sinh nhẹ cân	22	38,6	38	38,8	107	38,9
	Sảy thai/sinh non	25	43,9	51	52,0	158	57,5
	Không biết	6	10,5	1	1,0	8	2,9

Trong nhóm đang hút thuốc có đến 96,6% đối tượng biết hút thuốc lá ảnh hưởng đến sức khỏe, và tỷ lệ này ở nhóm đối tượng từng hút thuốc lá là 98,0%. Ở nhóm đối tượng đang hút thuốc lá có 92,9% đối tượng cho biết hút thuốc lá có nguy cơ gây K phổi chiếm tỷ lệ cao nhất, còn trong nhóm đối tượng từng hút thuốc lá có đến 97,9% đối tượng cho biết hút thuốc lá gây bệnh về phổi và 92,9% đối tượng cho biết hút thuốc lá gây bệnh K phổi.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ nam sinh viên biết về Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá



Trong nghiên cứu của chúng tôi, có 88,9% đối tượng biết về luật phòng chống tác hại của thuốc lá, chỉ có 11,1% đối tượng trong nghiên cứu là không biết về luật này.

Bảng 2. Kiến thức của nam sinh viên về các nội dung của thông tin giáo dục truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá

Nhóm / Kiến thức	Nhóm đang hút thuốc (n = 58)		Nhóm từng hút thuốc (n = 98)		Nhóm không hút thuốc (n = 278)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Chính sách, pháp luật	31	53,4	48	49,0	161	57,9
Tác hại của thuốc lá	45	79,3	87	88,8	245	88,1
Tác hại của việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá giả và thuốc lá nhập lậu	33	56,9	69	70,4	196	70,5
Các biện pháp và lợi ích của cai nghiện thuốc lá	39	67,2	71	72,3	197	70,9
Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân	24	41,4	41	41,8	137	49,3

Kết quả nghiên cứu trình bày cho biết đối với cả 3 nhóm đối tượng đang hút thuốc, đã từng hút thuốc và không hút thuốc, tỷ lệ biết về tác hại của thuốc lá chiếm cao nhất, lần lượt là 79,3%; 88,8% và 88,1%, tiếp đến là biết về các biện pháp và lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá 67,2%; 72,3% và 70,9%. Tỷ lệ biết về quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân chiếm thấp nhất, lần lượt là 41,4%; 41,8% và 49,3%.

Bảng 3. Kiến thức của đối tượng về chính sách kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá

Nhóm / Kiến thức	Nhóm đang hút thuốc (n = 58)		Nhóm từng hút thuốc (n = 98)		Nhóm không hút thuốc (n = 278)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Quản lý chặt chẽ việc sản xuất thuốc lá	49	84,5	81	82,7	219	78,8
Quản lý kinh doanh thuốc lá điếu	31	53,4	65	66,3	177	63,7
Cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi	34	58,6	61	62,2	170	61,2
Cấm nhập khẩu thuốc lá	21	36,2	47	48,0	127	45,7
Chống buôn lậu các sản phẩm thuốc lá	31	53,4	68	69,4	197	70,9
Hỗ trợ phát triển kinh tế	14	24,1	35	35,7	92	33,1
Không biết	3	5,2	3	3,1	13	4,7

Ở nhóm đối tượng đang hút thuốc có 84,5% biết về chính sách quản lý chặt chẽ việc sản xuất thuốc lá chiếm tỷ lệ cao nhất. Tỷ lệ biết về chính sách này ở nhóm từng hút thuốc là 82,7% và ở nhóm không hút thuốc là 78,8% đều chiếm tỷ lệ cao nhất trong từng nhóm. Trong nhóm đối tượng đang hút thuốc vẫn có 5,2% không biết về chính sách kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá.

Bảng 4. Kiến thức của đối tượng về địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà

Nhóm / Kiến thức	Nhóm đang hút thuốc (n = 58)		Nhóm từng hút thuốc (n = 98)		Nhóm không hút thuốc (n = 278)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Cơ sở y tế;	4	78,10	84	85,7	237	85,3
Cơ sở giáo dục	40	69,0	85	86,7	228	82,0
Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;	40	89,0	86	87,8	221	79,5
Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao	40	89,0	88	89,8	224	80,6
Nơi làm việc	28	48,3	67	68,4	182	65,5
Trường cao đẳng, đại học, học viện	27	46,6	59	60,2	167	60,1

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ đối tượng có kiến thức đúng về địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà (nơi làm việc và trường cao đẳng, đại học, học viện) cao nhất là 68,4% ở nhóm từng hút thuốc lá biết về việc cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà tại các cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy nổ cao.

Hộp 1. Quan điểm nhóm chưa từng hút thuốc về ảnh hưởng của hút thuốc lá thụ động

"...Hút thuốc lá thụ động là mình không trực tiếp hút nhưng lại hít phải khói thuốc của người hút thuốc lá bên cạnh mình do đó tác hại do khói thuốc hít phải tương tự như đối với người hút ..."

SV 35 tuổi, lớp LT51B

Khi phỏng vấn sâu nhóm đối tượng chưa từng hút thuốc về ảnh hưởng của hút thuốc lá thụ động, thì 14/14 ý kiến cho rằng hút thuốc lá thụ động rất nguy hiểm, thậm chí còn nguy hiểm hơn cả hút thuốc lá chủ động, và ảnh hưởng đến rất nhiều người. Hộp đây là một số ý kiến tiêu biểu.

IV. BÀN LUẬN

Khói thuốc lá với hơn 7.000 độc chất hóa học những chất độc này đã gây ra những bệnh trên hầu hết các cơ quan của cơ thể. Khói thuốc lá liên quan đến 90% số ca bệnh ung thư phổi, 75% số ca bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, 25% số ca bệnh tim do thiếu máu cục bộ [3]. Trong nghiên cứu của tác giả Trần Vũ Ngọc năm 2018, các đối tượng nghiên cứu cho rằng các bệnh do HTL gây ra nhiều nhất lá các bệnh tim mạch, ung thư phổi và các bệnh hô hấp (lần lượt 78,1%; 95,1% và 89,4% đối với hút thuốc chủ động; 72,6%; 84,1% và 90,3% đối với hút thuốc thụ động). Các bệnh ung thư khác, sảy thai, sơ sinh nhẹ cân chiếm tỷ lệ thấp hơn (lần lượt 50,0%; 35,8% và 31,4% đối với hút thuốc chủ động; 48,7%, 38,1% và 31,0% đối với hút thuốc thụ động) [4]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Lan và cộng sự thực hiện tại Đăk Lăk, năm 2017; tỷ lệ kiến thức của cán bộ truyền thông về tác hại thuốc lá khá cao. Trong đó, kiến thức về việc hút thuốc lá gây bệnh cho người hút, với các bệnh phổ biến như ung thư phổi (93,7%), ung thư vòm họng, thực quản (83,0%), tai biến mạch máu não, đột quỵ (63,1%). Tương tự, kiến thức về ảnh hưởng do hút thuốc lá thụ động, có 93,0% CBTT cho rằng là ung thư phổi, ung thư vòm họng, thực quản (81,5%) và tai biến mạch máu não, đột quỵ (66,1%) [5].

Theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá, trong chương 2 về các biện pháp giảm sử dụng thuốc lá, Điều 10 nói rõ thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm các nội dung sau: Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá [6].

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Lan trên

đối tượng là cán bộ truyền thông cũng cho kết quả tương tự như trên, cho thấy đối với kiến thức về quy định địa điểm cấm hút thuốc lá của đối tượng cũng có tỷ lệ cán bộ truyền thông biết rất cao (từ 70,5% - 93,0%); số đối tượng biết phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn cao: biết là máy bay bị cấm (93,4%); ô tô (79,0%) và tàu điện (75,3%). Tỷ lệ đối tượng biết quy định nghĩa vụ của người hút thuốc lá khá cao: không hút thuốc tại điểm cấm hút thuốc lá (90,8%); không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi (93,0%); và bỏ mẩu tàn thuốc đúng nơi quy định (88,2%) [5].

Khi được hỏi quan điểm nhóm chưa từng hút thuốc về ảnh hưởng của hút thuốc lá thụ động, thì 14/14 ý kiến đều cho rằng hút thuốc lá thụ động rất có hại cho sức khỏe, ý kiến tiêu biểu là (hộp 1).

Kết quả này tương tự kết quả của tác giả Trần Vũ Ngọc, 100% số đối tượng nghiên cứu cho rằng cả hút thuốc lá chủ động và thụ động đều có hại cho sức khỏe. Qua thảo luận nhóm hầu hết các ý kiến nói rằng "Hút thuốc lá rất có hại cho sức khỏe của người hút và đặc biệt còn ảnh hưởng đến sức khỏe của người xung quanh" [4].

V. KẾT LUẬN

Vẫn còn 1,1% - 3,4% chưa biết đến tác hại của hút thuốc lá.

Có 88,9% đối tượng biết về luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức đúng về những địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên từ 79,3%-93,8%.

Tỷ lệ biết về mức phạt khi hút thuốc tại nơi có quy định cấm chiếm khá thấp: có 27,6% đối tượng đang hút thuốc, 32,7% đối tượng đã từng hút thuốc và 26,3% đối tượng không hút thuốc biết vấn đề này.

Chỉ có 19,0% đối tượng đang hút thuốc, 32,7% đối tượng đã từng hút thuốc và 34,5% đối tượng không hút thuốc có kiến thức đúng về mức phạt cho hành vi khuyến khích người khác hút thuốc lá là 500.000-1.000.000 đồng.

KHUYẾN NGHỊ

Xây dựng mô hình môi trường y tế không khói thuốc bằng cách tăng cường dán các biển cấm hút thuốc tại các địa điểm cấm. Truyền thông tích cực hơn nữa về chủ đề này trên đài phát thanh của trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thủy (2018), *Thực trạng hút thuốc lá của đàn ông Việt và những con số "không ngờ"*, truy cập ngày 07/11/2019, tại trang web https://anninhthudo.vn/doi-song/thuc-trang-hut-thuoc-la-cua-dan-ong-viet-va-nhung-con-so-khong-ngo/791790.

2. Vinacosh (2015), *Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành*, Hà Nội.

3. Trần Thanh Thảo (2019), *Khói thuốc lá - Sát thủ vô hình*, Sở Y tế Tiền Giang, truy cập ngày ngày 20/5/2021, tại trang web http://soytetiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin?/khoi-thuoc-la-sat-thu-vo-hinh/14776081.

4. Trần Vũ Ngọc (2019), *Thực trạng và nhận thức, thái độ về hút thuốc lá, phòng chống tác hại thuốc lá của nam sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình, năm 2018*, Chuyên ngành Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Thái Bình.

5. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Kim Bảo Giang và Nguyễn Ngọc Bích (2017), "Thực trạng kiến thức, kỹ năng truyền thông luật phòng chống tác hại thuốc lá của cán bộ truyền thông giáo dục sức khỏe tại thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đăk Lắk , năm 2017", *Tạp chí Y học Thực hành*. số 9/2017(1057), tr. 44-48.

6. Quốc hội (2012), Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Hà Nội.